

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Bến xe hàng hóa xuất nhập khẩu cửa khẩu Tân Thanh
- Địa điểm thực hiện: xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên.
Đại diện: Ông Nguyễn Quang Tuấn
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi thực hiện dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn.
- Vị trí giáp ranh khu đất thực hiện dự án:
 - + Phía Tây Bắc giáp đất đồi núi xã Tân Thanh.
 - + Phía Đông Bắc giáp đường phục vụ xuất nhập khẩu Tân Thanh - Khả Phong.
 - + Phía Tây Nam giáp đất đồi núi xã Tân Thanh.
 - + Phía Đông Nam giáp đất đồi núi xã Tân Thanh.

* Quy mô, công suất của dự án:

- Dự án Bến xe hàng hóa xuất nhập khẩu cửa khẩu Tân Thanh do nhà đầu tư đề xuất thực hiện là 53,7 ha.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Đáp ứng phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu.
- Quy mô xây dựng các công trình:

+ Đối với diện tích khoảng 10,4 ha đã đầu tư xây dựng bao gồm hạng mục chức năng công trình chính như sau:

- Công trình nhà làm việc cơ quan, văn phòng điều hành quy mô 2 tầng, diện tích 8.852 m², diện tích xây dựng khoảng 7.082 m²;

- Công trình dịch vụ thương mại, kiot, kho quy mô 2 tầng, diện tích đất 10.479,8 m², diện tích xây dựng khoảng 8.069 m²;

- Đất công trình kho tàng, bến bãi quy mô 1 tầng, diện tích đất 26.241 m² diện tích xây dựng khoảng 5.248 m²;

- Đất cây xanh diện tích đất khoảng 2.754,3 m²;

- Đất công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật khác diện tích khoảng 21.967m²;

+ Đối với Diện tích mở rộng 43,3ha bao gồm hạng mục chức năng công trình chính bao như sau:

Đất công trình xây dựng phục vụ cửa khẩu thông minh khoảng 4,52ha chia thành 02 giai đoạn như sau:

1. Phần diện tích 3,37ha (nằm trong 10,4 ha đã GPMB):

- Kho bãi tập kết kiểm tra hàng hoá xuất khẩu diện tích đất 5.255 m², tầng cao 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 2.628 m²;
- Kho bãi tập kết hàng hoá không đủ điều kiện xuất khẩu diện tích đất 3.173 m², tầng cao 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.587 m²;
- Kho bãi tập kết hàng hoá nhập khẩu diện tích đất 6.802 m², tầng cao 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 3.401 m²;
- Cầu bốc container sang xe tự hành IGV diện tích đất khoảng 9.602 m², quy mô 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 4.801 m²;
- Công trình trạm cân điện tử diện tích đất 1.185 m², tầng cao 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 593 m². Cổng máy soi tự động, diện tích đất khoảng 1.185 m², tầng cao 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 593 m²;
- Camera AI tự động nhận diện cho phép xuất nhập khẩu, diện tích đất khoảng 1.185 m², tầng cao 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 593 m²;
- Công trình cơ quan, nhà điều hành, kiểm soát cửa khẩu thông minh diện tích đất khoảng 5.319 m², tầng cao 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng 2.660 m²;

2. Phần diện tích 1,15ha:

- Bãi tập kết hàng hoá không đủ điều kiện nhập khẩu diện tích đất khoảng 4.768,8 m², tầng cao 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 954 m²;
- Công trình kho bãi tổng hợp diện tích đất khoảng 6.792,5 m², quy mô 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.359 m².
- Công trình sân bãi đỗ xe tải, xe container diện tích đất khoảng 179.600,7 m².
- Công trình kho, xưởng sơ chế, đóng gói bao bì diện tích đất khoảng 15.093,4 m², cao 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 6.037 m².
- Công trình cơ quan, nhà điều hành, nhà làm việc liên ngành nội bộ diện tích đất khoảng 1.318 m², tầng cao 2 tầng, diện tích xây dựng khoảng 791 m².
- Công trình dịch vụ, thương mại tổng hợp diện tích đất khoảng 129.833,5 m², tầng cao 2 tầng, diện tích xây dựng khoảng 51.933 m².
- Công trình cổng ra vào diện tích đất khoảng 1.026 m², tầng cao 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 616 m².
- Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật khác khoảng 79.785 m².
- Khu vực đất cây xanh khoảng 15.148,5 m².

1.3. Công nghệ sản xuất

Kho bãi lưu giữ hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ có liên quan. Đáp ứng phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

❖ Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động bóc lớp đất bề mặt; nạo vét ao; nạo vét mương trước khi hoán cải; san nền, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ,...

❖ Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại dự án phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động sản xuất của các nhà máy thứ cấp trong KCN phát sinh nước thải công nghiệp, khí thải công nghiệp, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào dự án trong giai đoạn vận hành phát sinh tiếng ồn, rung, bụi và khí thải.

- Hoạt động xử lý nước thải, nạo vét cống thoát nước mưa, thoát nước thải, chăm sóc cây xanh trong phạm vi dự án phát sinh bùn thải, chất thải nguy hại và mùi hôi.

- Hoạt động xả nước thải sau xử lý có khả năng gây ô nhiễm, tác động tiêu cực đến chất lượng nước nguồn tiếp nhận trong trường hợp nước thải không được thu gom xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

a. Vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

- Quy mô sử dụng đất của dự án: 53,7 ha, thuộc địa giới hành chính xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn:

+ Phía Tây Bắc giáp đất đồi núi xã Tân Thanh.

+ Phía Đông Bắc giáp đường phục vụ xuất nhập khẩu Tân Thanh - Khả Phong.

+ Phía Tây Nam giáp đất đồi núi xã Tân Thanh.

+ Phía Đông Nam giáp đất đồi núi xã Tân Thanh.

b. *Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh*

c. *Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án*

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

a. *Các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành*

* Nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn sẽ rửa trôi và phát tán các chất ô nhiễm (rác thải, cặn dầu mỡ...) vào nguồn nước hồ; nước sông bao quanh dự án hoặc ngấm xuống đất và nước ngầm tầng nông khu vực dự án.

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chất lượng nước khu vực xung quanh. Nước thải sinh hoạt chứa cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu là nước phun ẩm đường, ẩm cát mới san lấp, nước cho quá trình vệ sinh thiết bị thi công và nước xịt rửa bánh xe ra khỏi công trường. Lượng nước thải này thường chứa hàm lượng tương đối cao các chất rắn lơ lửng và dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước mưa chảy tràn: Vào những khi trời mưa, nước mưa chảy tràn qua khu vực sẽ cuốn theo đất, cát, chất cặn bã rơi rớt xuống hệ thống thoát nước. Nếu không được quản lý tốt sẽ gây tác động tiêu cực lớn đến nguồn nước mặt, nước ngầm. Ô nhiễm nước do nước mưa chảy tràn rửa trôi các chất bẩn trên bề mặt xuống kênh rạch, sông ngòi mang theo vật chất lơ lửng làm tăng độ đục của nước.

+ Nước thải sinh hoạt: phát sinh chủ yếu hoạt động nấu ăn, vệ sinh cá nhân, tắm giặt tại khối công trình nhà điều hành; khu thương mại dịch vụ của cán bộ, công nhân viên và khách tại dự án.

Theo tính toán dự báo sơ bộ của Dự án, tổng lưu lượng nước thải lớn nhất phát sinh từ Dự án: 500 m³/ngày.đêm.

* Khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đổ thải và hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ thi công phát tiếng ồn, độ rung, sinh bụi, khí thải với phần chủ yếu là bụi, CO, SO₂, NO_x,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào Bến xe. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là SO_x, NO_x, CO_x, hydrocacbon và bụi.

+ Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng tại trạm xử lý nước thải sinh hoạt của Bến xe. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là bụi, SO_x, NO_x, CO_x.

+ Mùi hôi phát sinh từ khu vực lưu chứa rác thải và từ trạm xử lý nước thải. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là NH₃, H₂S, Mercaptan.

* CTR, CTNH:

- CTR sinh hoạt, CTR thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động ăn uống, sinh hoạt của công nhân tại công trường. Thành phần chủ yếu chất thải rắn sinh hoạt là túi nilon, giấy vụn, bao gói thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng: Chủ yếu là gạch vỡ, ngói vỡ, vữa xây dựng, đất đá thải, các thùng gỗ, nhựa, vụn sắt hoặc bao bì đựng các loại vật liệu, thiết bị lắp đặt công trình... Khối lượng CTR xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án ước tính khoảng 0,5% lượng nguyên vật liệu xây dựng.

- Lượng bùn phát sinh từ quá trình đào đắp mặt bằng nếu không quản lý tốt sẽ làm phát sinh bụi ra môi trường. Khi trời mưa sẽ cuốn theo bùn đất xuống các thủy vực xung quanh gây ô nhiễm nguồn nước mặt khu vực. Lượng bùn thải thường được tận dụng để trồng cây xanh, không đổ thải ra bên ngoài.

+ Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của CBCNV; các khu lưu trữ hàng hóa, khu dịch vụ thương mại, khu trạm dừng nghỉ.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu trung tâm điều hành dịch vụ và dịch vụ thương mại, kiot, kho tàng, bến bãi, khối lượng 50 kg/ngày.

- CTR công nghiệp thông thường phát sinh từ quá trình vận chuyển, bóc xếp hàng hóa : Các sản phẩm bị lỗi; các bao bì đóng gói các sản phẩm; sản phẩm rơi vãi, băng dính, dây chằng bao kiện.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động quản lý, vận hành Bến xe của Chủ dự án. Thành phần chủ yếu là bao bì nylon thải, phế liệu nhựa; phế liệu kim loại; bao gi giấy, giấy thải; cành cây, lá cây, cỏ dại; bùn thải từ bể tự hoại; bùn cặn từ hoạt động nạo vét, vệ sinh định kỳ các hố ga thu gom nước mưa.

- Lượng bùn phát sinh từ hệ thống XLNT khoảng 0,2 kg/m³ tương đương 114 kg/ngày.

- CTNH:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động văn phòng tại công trường thi công, hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động bảo trì, sửa chữa các máy móc, thiết bị thi công phát sinh chất thải nguy hại Thành phần chủ yếu gồm:

Dầu cặn thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì dính cặn sơn, thiết bị điện tử hỏng, pin thải, ắc quy thải, que hàn, sơn thừa,...

+ Giai đoạn vận hành:

• Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động tại bến xe. Thành phần chủ yếu là pin ắc quy thải, giẻ lau găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải có chứa thủy ngân, dầu nhiên liệu thải, mực in thải, dầu mỡ từ thiết bị tách dầu mỡ,...

b. Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và rung chấn, có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư xung quanh Dự án.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tiếng ồn và độ rung từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển hàng hóa thông qua bến xe (ô tô tự đổ, container), các máy móc và phương tiện làm việc tại các kho bãi, khu lưu trữ.

+ Tác động đến kinh tế - xã hội: do việc tập trung công nhân làm việc tại Dự án, an ninh khu vực, dịch bệnh,...

+ Tác động đến hoạt động giao thông do các phương tiện vận chuyển hàng hóa trong từng giai đoạn hoạt động.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

a. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

* Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bố trí các nhà vệ sinh di động phục vụ sinh hoạt cho công nhân xây dựng trên công trường. Chủ dự án sẽ thuê các nhà vệ sinh di động. Định kỳ 1- 2 tháng/lần, Chủ dự án sẽ thuê đơn vị chức năng tiến hành bơm hút khoảng 80% lượng bùn trong bể phốt đi xử lý đúng nơi quy định.

+ Xây dựng các hố lắng để thu gom nước mưa chảy tràn trên khu vực và nước thải thi công, nước thải rửa xe (nước thải rửa xe phải được xử lý sơ bộ qua chất liệu thấm dầu mới được tái sử dụng). Tránh việc ngập úng trên công trường cuốn theo bụi bẩn, đất cát xuống nguồn nước mặt gây bồi lắng, ô nhiễm. Nước từ các hố lắng sau khi lắng được tái sử dụng lại làm nước rửa xe cho các phương tiện ra vào công trường hoặc trộn vật liệu;

+ Quy hoạch, thi công hệ thống thoát nước tạm thời trong quá trình san nền.

+ Thường xuyên dọn dẹp mặt bằng công trường sau mỗi ngày làm việc, thu gom các loại rác thải và vật liệu xây dựng để tránh ngập úng cục bộ và tác động xấu đến môi trường do nước mưa chảy tràn.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chủ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom thoát nước thải của toàn khu công nghiệp. Thường xuyên khơi thông cống rãnh, mở cửa thoát nước để phòng tránh tắc nghẽn gây tràn nước mưa, nước thải.

+ Chủ đầu tư xây dựng hệ thống XLNT sinh hoạt để xử lý toàn bộ nước thải của toàn bộ bến xe đạt quy chuẩn tiếp nhận đầu ra trước khi xả ra ngoài môi trường. Thành lập tổ vận hành hệ thống xử lý nước thải để quản lý, kiểm soát, giám sát nước thải, phòng tránh các sự cố môi trường có thể xảy ra và kịp thời xử lý khi gặp sự cố.

+ Hệ thống xử lý nước thải có công suất 500 m³/ngày đảm bảo xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

* Công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Xây dựng kế hoạch thi công trên cơ sở áp dụng biện pháp thi công cuốn chiếu, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công bảo đảm tiến độ, giảm thiểu ô nhiễm và an toàn lao động;

+ Trước khi thi công, tổ chức lập hàng rào che chắn công trường ở các khu vực có tiếp giáp với khu vực xung quanh Dự án nhằm bảo đảm giảm thiểu ô nhiễm do bụi, khí thải và tiếng ồn;

+ Áp dụng các biện pháp giảm lượng bụi như thường xuyên phun nước tưới ẩm với tần suất 4h - 5h/lần;

+ Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ đối với công nhân tham gia trực tiếp các hoạt động thi công có phát sinh khí thải;

+ Che phủ kín bằng bạt các thùng xe vận tải nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị công trình đến khu vực dự án nhằm hạn chế phát sinh bụi, tránh rơi vãi đất, cát, gạch, đá,... ra đường, phòng chống xảy ra tai nạn giao thông trong khi vận chuyển;

+ Các thiết bị, máy móc thi công cơ giới (máy khoan, máy đóng cọc, máy nâng, cần cẩu, máy trộn bê tông, máy đầm...) thường xuyên được kiểm tra kỹ tình trạng kỹ thuật, thực hiện vệ sinh, bảo dưỡng khi thấy cần thiết nhằm hạn chế ô nhiễm do tiếng ồn, bụi, khí thải;

+ Yêu cầu nhà thầu thực hiện nghiêm túc các biện pháp và kế hoạch thi công đã phê duyệt, gồm cả phương án bảo vệ môi trường trong thi công và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường tại công trường;

+ Thực hiện tối ưu kế hoạch thời gian sử dụng các thiết bị xây dựng gây ồn, rung như: máy đào, máy xúc, máy đóng cọc,... trong giờ làm việc, tránh sử dụng các thiết bị, máy móc gây ồn lớn vào thời gian nghỉ.

- Giai đoạn vận hành:

**) Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh do hoạt động bốc xúc hàng hóa*

- Tiến hành trồng cây xanh xung quanh ranh giới khu vực thực hiện Dự án. Diện tích cây xanh chiếm khoảng 6,82% diện tích toàn khu. Các cây trồng như:

Trong khu ở: muồng hoa đào, ngọc lan, long não, muồng hoa vàng, gạo.

Trong khuôn viên công trình: cây xén tía kết hợp với hoa và cây bóng mát.

Đối với cây trồng tiêu cảnh: các loại cây bụi cắt xén thành hàng thấp.

- Bố trí xe chuyên dụng tưới nước dập bụi ở các tuyến đường giao thông nội bộ quanh khu vực bãi hàng, các kho hàng với tần suất 1-2lần/ngày (phụ thuộc vào tình hình thời tiết thực tế).

- Trang bị bảo hộ lao động cho CBCNV trong quá trình bốc xếp hàng hóa

- Sử dụng máy hút bụi công nghiệp thực hiện thao tác làm sạch mặt bằng các kho bãi, khu lưu trữ hàng hóa, khu nhập và xuất hàng hóa.

- Hàng hóa đóng theo kiện hàng, đóng bao hạn chế bụi phát sinh trong quá trình bốc xếp và lưu kho.

- Thành lập lập đội vệ sinh có trách nhiệm quét dọn, hút bụi các khu vực như: tuyến đường nội bộ, khu lưu trữ, bốc xếp hàng hóa, tần suất tối thiểu 1 lần/ngày.

**) Bụi phát sinh từ quá trình lưu giữ hàng hóa tại các vị trí bãi chứa hàng*

- Dọn dẹp thường xuyên các bãi hàng.

- Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, có kế hoạch bố trí hàng hóa tạm thời tại các vị trí kho bãi.

- Bố trí đội vệ sinh, tiến hành thu gom CTR phát sinh, quét dọn khu vực kho ,bãi trường hợp cần thiết

- Các hàng hóa lưu trữ tại bãi, kho được đóng bao, kiện hàng, che chắn hạn chế bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

- Trang bị khẩu trang cho CBCNV trong quá trình bốc xếp, khu vực lưu giữ.

**) Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh do quá trình vận chuyển hàng hóa*

- Bố trí lịch vận chuyển hàng hóa thông qua trung tâm hợp lý, kiểm soát số lượng xe ra vào nhằm đảm bảo mật độ xe lưu thông không lớn, hạn chế các tác động cộng hưởng của bụi phát tán.

- Các xe vận chuyển chuyên dụng sẽ được phủ bạt che hoặc đóng kín cửa khoang chứa hàng hạn chế bụi phát sinh, đặc biệt đối với hàng rời.

- Các xe được định kỳ bảo dưỡng, đăng kiểm theo đúng quy định.

- Quy định tốc độ tối đa cho phép của các xe ra vào là 10-15km/h.

- Bố trí đội vệ sinh quét dọn các tuyến đường nội bộ trong Dự án
- Đánh giá tính khả thi: cao, dễ thực hiện
- Không gian áp dụng: khu vực kho bãi, khu lưu trữ hàng hóa
- Thời gian áp dụng: thời gian hoạt động Dự án
- Hiệu quả áp dụng: hiệu quả cao.

**) Biện pháp giảm thiểu khí thải từ các phương tiện vận chuyển hàng hóa; các thiết bị máy móc làm việc*

- Sử dụng các nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, chất lượng tốt.
- Bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị làm việc tại bến xe. Đối với các ô tô vận chuyển hàng hóa thông qua bến xe yêu cầu còn hạn đăng kiểm của Cục đăng kiểm Việt Nam.
- Sử dụng các loại xe, các thiết bị làm việc tại bến xe đã được đăng kiểm theo đúng quy định của Nhà nước.
- Tăng cường trồng bổ sung và chăm sóc cây xanh, hoa, cây cảnh tại khu vực Dự án
- Quy định tốc độ của xe chạy trong khu vực bãi xe là 10-15km/h.
- Các xe thường xuyên được rửa sạch sẽ ở ngoài các gara trước khi ra vào bãi xe vận chuyển hàng hóa.
- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho CBCNV làm việc, đặc biệt lao động tại các khu vực bốc xếp hàng hóa.
- Tránh bố trí tập trung quá lớn các phương tiện làm việc, xe vận tải cùng một thời điểm, tránh tác động cộng hưởng của khí thải phát sinh.
- Tắt máy các phương tiện khi không cần thiết.

Đánh giá tính khả thi: cao, dễ thực hiện

Không gian áp dụng: khu vực kho bãi, khu lưu trữ hàng hóa, cổng ra vào

Thời gian áp dụng: thời gian hoạt động Dự án

Hiệu quả áp dụng: hiệu quả cao.

Biện pháp giảm thiểu khí thải từ máy phát điện dự phòng: áp dụng tương tự như trong giai đoạn thi công Dự án.

Biện pháp giảm thiểu khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu vực bếp ăn

Khí, mùi phát sinh từ khu vực nấu ăn được thu gom bằng hệ thống phễu chụp hút (miệng phễu có kích thước 1,5m x 0,7m), xử lý bằng hệ thống tách hơi dầu mỡ (khí khí thải đi qua lưới lọc mỡ của phễu chụp hút, dầu mỡ được lắng đọng lại trong khay chứa bên trong phễu) sau đó dẫn theo đường ống Ø200 thải ra môi trường. Lượng dầu mỡ lắng đọng trong khay được thu gom 1 lần/tuần và xử lý như CTNH.

Lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nấu ăn

Lắp đặt hệ thống thông gió và bố trí các cửa sổ để tạo thông thoáng

Lắp đặt hệ thống điều hòa, lọc không khí, kết hợp khử mùi tại phòng ăn
Ban hành các nội dung, quy định về giữ gìn vệ sinh chung kết hợp với tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của CBCNV làm việc trung tâm Logistics nói chung, khách lưu động nói riêng.

Đánh giá tính khả thi: các biện pháp giảm thiểu đưa ra dễ thực hiện

Không gian áp dụng: khu vực dịch vụ, nấu ăn

Thời gian áp dụng: thời gian hoạt động Dự án

Hiệu quả áp dụng: hiệu quả cao, chi phí thấp

Biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống thoát nước và bể xử lý nước thải tập trung

Rãnh thoát nước thải sinh hoạt được xây kín giảm thiểu phát thải mùi

Các đường ống thu gom, thoát nước thải được lựa chọn loại tốt hạn chế các sự cố vỡ đường ống, nước thải rò rỉ phát sinh mùi hôi

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hệ thống đường ống và rãnh thoát nước. Tiến hành thay kịp thời khi cần thiết.

- Hệ thống XLNT tập trung vận hành đúng quy trình, hạn chế sự cố phát sinh ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý sẽ dẫn đến ô nhiễm các thành phần môi trường.

- Bố trí cán bộ có chuyên môn vận hành tại bể XLNT tập trung

- Bố trí nhân viên vệ sinh quét dọn mặt bằng làm việc tại khu bể XLNT nói riêng, các khu vực trong dự án nói chung.

- Định kỳ nạo vét rãnh, hố ga thoát nước thải sinh hoạt.

- Thực hiện giám sát môi trường không khí, nước thải định kỳ theo đúng quy định, kịp thời xử lý ô nhiễm môi trường.

Biện pháp giảm thiểu khí thải, mùi hôi từ khu vực tập kết CTR

CTR sinh hoạt phát sinh hàng ngày sẽ được Chủ đầu tư thu gom để giảm thiểu quá trình phân hủy các chất hữu cơ (thức ăn thừa, rau, thức ăn loại bỏ...) phát sinh các khí thải và mùi khó chịu tại khu tập kết CTR. Tần suất: 1 lần/ngày.

- Khu tập kết CTR được bố trí tại khu đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật phía Nam Dự án hạn chế phát sinh mùi ảnh hưởng tới các hạng mục khu thương mại dịch vụ.

Với diện tích khu đầu mỗi hạ tầng có các hạng mục: bể XLNT, trạm điện, trạm bơm, thuận tiện giao thông cho quá trình thu gom, vận chuyển xử lý đúng quy định.

Rác thải được phân loại và cho vào các thùng chứa chuyên dụng tại khu vực tập kết, không vứt, đổ bừa bãi tại các khu vực này.

- Tuyên truyền, giáo dục và quy định nội quy cho công nhân ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường ở khu vực nhà ăn và nhà ở: không vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định.

- Treo các biển quy định không vứt bỏ rác ra môi trường ngoài tại các khu vực tập trung nhiều khách lưu động.

- Bố trí các thùng rác chuyên dụng tại các vị trí: dọc các tuyến đường nội bộ, khu trạm dừng nghỉ cao tốc, các khối nhà ở chuyên gia, khu nhà hành chính, và các khu vực kho bãi bốc xếp hàng hóa.

- Bố trí đội vệ sinh tiến hành quét dọn mặt bằng khu vực tập kết rác, đặc biệt tại thời điểm thu gom và vận chuyển rác: thời gian từ 10-10h30; 17h-19h.

- CTR phát sinh trong các giai đoạn thi công 1, 2, 3; giai đoạn hoạt động tương ứng 1, 2 và khi toàn Dự án đi vào hoạt động được phân loại và thu gom tập kết đúng nơi quy định, định kỳ đem đổ thải theo đúng quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

- Đánh giá tính khả thi: các biện pháp đưa ra có tính khả thi cao, dễ thực hiện
- Không gian áp dụng: khu vực tập kết rác tại các khối công trình, khu tập kết rác tập trung, khu trung chuyển rác
- Thời gian áp dụng: thời gian hoạt động Dự án
- Hiệu quả áp dụng: hiệu quả cao.

* Công trình và biện pháp quản lý CTR, CTNH:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Nhà thầu thi công sẽ phải chủ động phân loại chất thải rắn tại nguồn.

+ Các phế thải tro, không nguy hại như: gạch vỡ, đất, cát dư có thể tận dụng cho việc san lấp mặt bằng.

+ Các phế liệu có thể tái chế, tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt, thép... được tập trung phân loại tại nơi quy định và bán cho người thu mua.

+ Đối với chất thải là đất đá thừa, Nhà đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu thi công chủ động làm việc với công ty môi trường đô thị để hợp đồng thu gom, vận chuyển đến nơi quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Đặt thùng đựng rác kích thước 240 lít, có nắp đậy cho mỗi khu lán trại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển định kỳ.

+ Yêu cầu các đơn vị thi công phân loại các chất thải theo nguồn gốc và mục đích sử dụng để có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Lập các nội quy về trật tự, vệ sinh và bảo vệ môi trường khu vực, đảm bảo trước khi thi công các công nhân đều được học tập và tập huấn các quy định về nội quy công trường.

- Giai đoạn vận hành:

*)) Biện pháp giảm thiểu CTR sinh hoạt: phân loại tại nguồn:

- Đối với CTR vô cơ gồm vỏ hộp bằng nhôm, các thùng carton giấy bọc hàng, chai nhựa, thùng nhựa, nilon, giấy... sẽ thu gom vào nơi quy định và bán cho các cơ sở thu mua, tái chế trên địa bàn, định kỳ 1 tháng/lần.

- Đối với CTR hữu cơ: các loại thực phẩm, rau quả hỏng, thức ăn dư thừa,... sẽ thu gom, lưu giữ tại khu vực chứa chất thải riêng, sau đó vận chuyển đến khu tập kết rác bố trí phía Đông Dự án gần tuyến đường gom cao tốc.

- Phân loại sơ cấp CTR tại nguồn phát thải. Phân loại CTR thứ cấp tại các khu phân loại tập trung.

- Toàn bộ CTR được tập kết tại khu tập kết rác sẽ được đưa tới khu trung chuyển rác và được đơn vị thu gom vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

- Các khu nhà điều hành, thương mại dịch vụ được bố trí các thùng chứa rác chuyên dụng, dung tích 660 lít, có bánh xe, nắp đậy. Rác tại đây được thu gom về khu tập kết rác chung của bến xe, tần suất 1 lần/ngày.

- CTR phát sinh tại các kho bãi, khu lưu trữ hàng hóa, khu bốc xếp hàng hóa được bộ phận vệ sinh thu gom hàng ngày về khu tập kết rác chung.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác BVMT tới những khách lưu động, CBCNV làm việc tại Dự án.

- Lập biển báo ghi chú, nhắc nhở CBCNV và khách vứt rác đúng quy định.

- Bố trí các đội vệ sinh môi trường quét dọn, thu gom CTR phát sinh tại các phân khu: các khối nhà, khu thương mại dịch vụ, kho bãi, khu bốc xếp hàng hóa, ...

*) Biện pháp thu gom CTR

+ Bố trí thùng đựng rác dung tích từ 60-660 lít. Thu gom rác kết hợp thủ công và cơ giới. Hàng ngày, đội vệ sinh thu gom toàn bộ lượng rác thải tại mỗi công trình, chuyển về khu tập kết rác thải, bố trí phía Đông Dự án. Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển tới nơi xử lý rác tập trung của huyện Văn Lãng.

+ Sử dụng xe đẩy tay và xe chuyên dụng có thiết bị nâng tay thủy lực để đưa rác lên xe ô tô tại khu trung chuyển rác.

- Đối với CTR tại khu vực công cộng và sân đường nội bộ, trạm dừng nghỉ, khu bốc xếp hàng hóa:

+ Bố trí hệ thống thùng chứa CTR dọc theo các trục giao thông chính, vị trí phù hợp đảm bảo khoảng cách và vị trí thuận tiện cho người đi bộ vứt rác đúng nơi quy định.

+ Hàng ngày nhân viên vệ sinh môi trường Dự án đi thu gom và quét dọn và tập kết rác thải về khu vực tập kết của Dự án.

+ CTR sẽ được tổ vệ sinh tới thu gom và tập kết về khu tập kết CTR chung của Dự án. Cuối ngày sẽ có xe thu gom rác của Đơn vị có chức năng do Chủ đầu tư kí hợp

đồng thu gom và chuyển về bãi xử lý rác tập trung của huyện Văn Lãng, tần suất 1 lần/ngày.

*) Số lượng thùng chứa rác và khu tập kết

- Khu văn phòng, nhà điều hành: bố trí khoảng 5 thùng rác chuyên dụng, dung tích 60 lít, có nắp đậy, bánh xe.

- Khu thương mại dịch vụ: bố trí khoảng 10 thùng rác chuyên dụng, dung tích từ 60-120 lít, có nắp đậy, bánh xe.

- Khu dừng nghỉ: bố trí 5 thùng dung tích 60 – 120 lít, có nắp đậy, bánh xe

- Khu vực kho bãi, khu bốc xếp hàng hóa: bố trí 20 thùng rác chuyên dụng, dung tích từ 60 – 660 lít, có nắp đậy, bánh xe.

- Bố trí 01 khu tập kết rác tại vị trí gần bể XLNT, thuộc trên phần diện tích đất khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật, nền được đổ bê tông, xây tường chắn, lợp mái che.

Đánh giá tính khả thi: cao, dễ thực hiện

- Không gian áp dụng: toàn bộ diện tích Dự án
- Thời gian áp dụng: thời gian hoạt động Dự án
- Hiệu quả áp dụng: hiệu quả cao.

*) Biện pháp giảm thiểu CTR phát sinh do hàng hoá hư hỏng

Hàng hoá hư hỏng chủ yếu là CTR hữu cơ từ các loại thực phẩm như rau quả nông sản, thực phẩm tươi (thịt, cá, thủy sản, hải sản,...) hỏng. Để hạn chế CTR phát sinh sẽ thực hiện các biện pháp:

- Kiểm tra hàng hóa theo đúng quy trình từ khâu nhập tới khâu xuất hàng

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát khối lượng hàng hóa nhập và xuất, nhằm nắm được thời gian các loại mặt hàng. Trường hợp hàng hóa tới hạn cần thông báo tới bộ phận phụ trách kịp thời xử lý

- Đối với CTR hữu cơ phát sinh do hàng hoá hư hỏng sẽ báo bộ phận tiếp nhận, lập biên bản xử lý. Tùy vào khối lượng, hàng hóa có thể được lưu trữ tại các thùng rác có nắp đậy tại khu tập kết CTR phía Nam để tránh phát tán mùi sau đó vận chuyển như CTR thông thường. Trường hợp khối lượng hàng hóa hư hỏng lớn, sẽ liên hệ trực tiếp với đơn vị thu gom vận chuyển trong thời gian sớm nhất hạn chế các tác động phát sinh mùi, nước rỉ rác ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sức khỏe.

- Bố trí nhân viên vệ sinh khu vực kho bãi, lưu trữ hàng hóa hạn chế rơi vãi CTR, bụi, mùi rác thải phát sinh.

- Cuối ngày, xe thu gom rác của Đơn vị có chức năng do Chủ đầu tư kí hợp đồng với đơn vị có chức năng, tần suất 1 lần/ngày.

- Hạn chế để rác lưu trữ, tồn đọng tại khu tập kết rác của Dự án.

Ngoài ra, khu tập kết rác phía Nam Dự án được thiết kế có mái che, nền xi măng, xung quanh có rãnh thu nước rỉ rác nên không bị ảnh hưởng bởi nước mưa.

- CTNH:

- + Tổ chức phân loại và quản lý CTNH theo nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- + CTNH được phân loại ngay tại nguồn phát sinh và thu gom vào trong các thùng chứa chuyên dụng. Bố trí thùng chứa CTNH dung tích 120 lít, có nắp đậy để chứa các loại CTNH phát sinh. Phương tiện thu gom được thiết kế bảo đảm phòng ngừa rò rỉ hoặc phát tán CTNH vào môi trường; các phương tiện thu gom được chế tạo từ các vật liệu không có khả năng tương tác, phản ứng với CTNH.

- Giai đoạn vận hành:

Lượng CTNH phát sinh tối đa khi toàn Dự án đi vào hoạt động (22,3 kg/ngày) được thu gom và lưu giữ trong thùng chứa chuyên dụng, có dán nhãn rõ ràng theo quy định, sau đó được tập kết tại kho chứa CTNH.

Kho chứa CTNH được bố trí cạnh khu tập kết CTR tập trung, có diện tích 15m², được xây bằng gạch đặc, trát xi măng và được gia cố bằng bê tông, ô thoáng, có biển báo khu vực chứa CTNH.

- + Sàn: Đổ bê tông, không thấm, bằng phẳng, không trơn trượt và không có khe nứt, có rãnh thu gom nước rò rỉ, tràn đổ kích thước 10x10 (cm) bao quanh tường.

- + Hồ ga thu tại rãnh thoát: Kích thước 40x40x40 (cm).

- + Gờ cao: 10 cm tránh để CTNH tràn ra ngoài trong trường hợp đổ CTNH

Đối với CTNH, Chủ đầu tư sẽ bố trí thùng chứa có màu sắc khác nhau phù hợp với nhóm CTNH và có dán dấu hiệu cảnh báo với biểu tượng theo TCVN 6707:2009 và dán nhãn cho từng loại chất thải được phép chứa trong các thùng.

- + Phân khu thương mại dịch vụ, khu văn phòng: bố trí khoảng 2 thùng

- + Phân khu kho bãi, khu lưu trữ hàng hóa, nhập hàng hóa, trạm dừng nghỉ: bố trí 4 thùng

Tổng số thùng chứa CTNH trong giai đoạn vận hành: 6 thùng, loại dung tích 240 lít có nắp đậy. Khi phát sinh với số lượng đủ lớn, CTNH sẽ được Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo thông tư số 36/2015/TT-BTNMT quy định về quản lý CTNH.

b. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- + Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong dự án không quá 10km/h.

- + Những máy móc gây ra tiếng ồn và độ rung lớn như xe lu, máy xúc chỉ được phép làm việc vào ban ngày tại khu vực. Nếu cần phải thi công vào ban đêm để đảm bảo tiến độ công trình phải được sự đồng ý của chính quyền địa phương.

+ Không sử dụng các máy móc thi công đã cũ, hệ thống giám âm bị hỏng vì chúng sẽ gây ra ô nhiễm tiếng ồn rất lớn. Thường xuyên bảo dưỡng bảo dưỡng bộ phận giám âm ở thiết bị.

- Giai đoạn vận hành:

**)Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:*

Các khu vực phát sinh tiếng ồn: khu vực kho bãi, bốc xếp hàng hóa, khu lưu trữ hàng hóa, khu dịch vụ,...

- Bố trí biển báo giảm tốc độ và hạn chế còi trong khu vực Dự án.

- Xung quanh bãi đỗ xe cần tính toán việc trồng cây xanh bao phủ xung quanh bãi đỗ xe, nghiên cứu biện pháp bố trí khuất tầm mắt không gây ảnh hưởng đến các công trình công cộng cần yên tĩnh.

- Quy định tốc độ của các phương tiện vận chuyển trong khu vực trung tâm Logistics 10- 15km/h và hạn chế sử dụng còi trong khu vực

- Tắt máy các phương tiện vận chuyển khi không cần thiết

- Ngoài ra tại xung quanh các công trình bố trí hệ thống cây xanh vừa có tác dụng tạo cảnh quan, cải thiện vi khí hậu và giảm thiểu lan truyền tiếng ồn.

Đối với máy phát điện dự phòng:

- Bố trí máy phát điện trong buồng cách âm ở khu vực để máy phát điện.

- Lắp đệm chống ồn trong quá trình lắp đặt máy phát điện và các thiết bị gây ồn khác.

- Kiểm tra sự cân bằng của máy phát điện khi lắp đặt, kiểm tra độ mài mòn chi tiết, thường xuyên kiểm tra bôi trơn cho máy.

- Áp dụng các giảm pháp kỹ thuật để xử lý sự lan truyền ồn: lắp đặt ống giảm thanh, buồng cách âm - tiêu âm, nâng cao ống khói của máy phát điện dự phòng,...

- Kiểm tra độ mòn chi tiết định kỳ và thường kỳ cho dầu bôi trơn hoặc thay những chi tiết hư hỏng.

• Đánh giá tính khả thi: các biện pháp đề xuất phù hợp, dễ thực hiện

• Không gian áp dụng: toàn bộ diện tích Dự án

• Thời gian áp dụng: thời gian hoạt động Dự án

• Hiệu quả áp dụng: hiệu quả cao.

**) Biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động giao thông*

Khi toàn Dự án đi vào hoạt động sẽ gia tăng số lượng lớn các phương tiện vận chuyển. Vì vậy Chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu như:

- Xây dựng khu đỗ xe đảm bảo cho số lượng lớn các xe vận chuyển, xe cá nhân của người làm việc cố định và khách lưu động ra vào bến xe.

- Các tuyến đường thể hiện vạch kẻ và chiều mũi tên chỉ đường thuận lợi cho việc lưu thông trong nội bộ giao thông tĩnh.

- Không chế tốc độ lưu thông trong nội bộ trung tâm logistics $\leq 20\text{km}$.
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng bề mặt các tuyến đường nội bộ, kịp thời xử lý hư hỏng đảm bảo hoạt động giao thông tĩnh.
- Các phương tiện vận chuyển hàng hóa được che chắn đảm bảo theo quy định hiện hành, hạn chế phát sinh CTR trên các tuyến đường vận chuyển.
- Các thiết bị vận chuyển, xe nâng phục vụ bốc xếp và vận chuyển hàng hóa trong nội bộ bến xe được bố trí tại các vị trí thuận lợi cho việc bốc xếp.
- Bố trí biển báo, chỉ dẫn và gờ giảm tốc khi vào khu vực Dự án.
- Bố trí nhân viên điều hành các xe ra vào bến xe, các xe đi vào khu vực bãi xe, khu bốc xếp hàng.
- Tuyên truyền an toàn giao thông trong toàn bộ khu vực Dự án; Phối hợp với lực lượng chức năng để phân luồng, hạn chế các phương tiện ra vào giờ cao điểm.
- Khi xảy ra tai nạn giao thông tổ chức sơ cấp cứu tại chỗ theo đúng hướng dẫn, và nhanh chóng đưa người bị nạn đi cấp cứu. Cử người giữ nguyên hiện trường và làm việc với cơ quan chức năng.

**) Biện pháp giảm thiểu tác động đến hạ tầng xã hội*

- Các xe vận chuyển hàng hóa ra vào bến xe không chờ quá tải.
- Xe chở hàng có nắp đậy hoặc phủ bạt trong trường hợp cần thiết
- Sử dụng đúng nhiên liệu của máy
- Các xe vận chuyển hạn chế việc bám dính của đất, cát gây bẩn và cản trở giao thông trên các tuyến đường
- Bố trí cán bộ phân luồng, chỉ dẫn tại cổng nhằm điều hành các phương tiện ra vào trung tâm hạn chế tắc nghẽn giao thông khu vực, các tai nạn có thể xảy ra.

**) Biện pháp an toàn vệ sinh thực phẩm khu vực nhà ăn:*

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm là quan trọng đối với khu nhà ăn, nơi cung cấp các dịch vụ ăn uống cho CBCNV làm việc cố định, khách lưu động. Vì vậy Chủ đầu tư sẽ đề ra các biện pháp và quy tắc sau:

- Nhân viên làm việc tại nhà ăn phải được tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Đề ra nội quy và thực hiện theo quy định tại chương 2 mục 2 về chế biến thực phẩm - Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.
- Sử dụng nguyên liệu chế biến thực phẩm và quy trình chế biến phải bảo đảm vệ sinh an toàn theo quy định của pháp luật.
- Sử dụng các thiết bị, dụng cụ có bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Sử dụng đồ chứa đựng, bao gói, dụng cụ, thiết bị bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn, không ảnh hưởng tới chất lượng thực phẩm.
- Sử dụng nước để chế biến thực phẩm đạt tiêu chuẩn quy định.

- Dùng chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn không ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người và không gây ô nhiễm môi trường.

2.4. Chương trình quản lý giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a. Chương trình quản lý giám sát môi trường

*** Chương trình quản lý**

Chủ dự án thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án thông qua:

- Quy định trách nhiệm của nhà thầu thi công tuân thủ thực hiện các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong hợp đồng thi công Dự án.

- Thuê tổ chức quan trắc môi trường định kỳ thực hiện quan trắc, lấy mẫu và phân tích trong phòng thí nghiệm các chỉ tiêu chất lượng môi trường liên quan trong suốt thời gian thi công, vận hành dự án.

- Tổ chức bộ máy chuyên trách hướng dẫn, phổ biến công tác bảo vệ môi trường của Dự án tới toàn bộ các cán bộ, công nhân tham gia thi công; hàng tuần kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ môi trường của Dự án.

*** Giám sát môi trường**

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Giám sát chất lượng không khí:

Thông số giám sát: Bụi, SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn, độ rung, tốc độ gió.

Quy chuẩn so sánh:

QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Giám sát nước thải thi công:

Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅, TSS, Tổng dầu mỡ.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột A).

+ Giám sát chất thải xây dựng, CTR sinh hoạt, CTNH về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

+ Thực hiện quản lý, giám sát vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt QCVN 14:2025/BTNMT.

+ Giám sát CTR thông thường, CTNH về tổng số lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

b. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Sự cố về thu gom, xử lý nước thải: Định kỳ thuê đơn vị thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh di động, thường xuyên hút cặn dưới đáy bể lắng nước thải thi công xây dựng.

+ Sự cố về khu lưu giữ CTNH: Các thùng chứa CTNH có nắp đậy kín, bao bì đựng được đóng kín, thường xuyên thu gom, vận chuyển CTNH theo thời gian quy định, vị trí đặt khu lưu giữ CTNH có địa hình cao, bằng phẳng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Sự cố về hệ thống xử lý nước thải: Định kỳ bảo dưỡng mát móc, thiết bị; dự phòng các thiết bị, bể bọt lưu chứa nước thải, khi có sự cố khắc phục kịp thời..

3. Cam kết của chủ dự án

- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI
THƯƠNG MẠI BẢO NGUYÊN**

Phó Giám đốc



Hoàng Xuân Vinh